

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

Số: **650** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày **06** tháng 4 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;  
được sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ và phê duyệt Quy trình thực hiện  
theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lao động,  
tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương  
binh và Xã hội tỉnh Cà Mau**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và được sửa đổi,  
bổ sung năm 2017, năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về  
kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017  
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến  
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về  
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành  
chính;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua  
dịch vụ bưu chính công ích;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,  
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục  
hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng,  
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị  
định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một  
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ trưởng  
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính  
mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương  
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và  
Xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ  
trình số 82/TTr-SLĐTBXH ngày 25/3/2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành, 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 và Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 (kèm theo danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết đối với 08 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau. Thay thế 03 Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 (kèm theo quy trình).

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện nhiệm vụ chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Điều 1 Quyết định này theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và quy định của pháp luật. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 và Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Lao động, tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng CCHC (Đời, 33);
- Lưu: VT, L<sub>ai</sub>(108).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hồng Quân**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ  
VÀ QUY TRÌNH KHÔNG CÔNG KHAI TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG,  
TIỀN LƯƠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO  
ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH CÀ MAU**

*(Kèm theo Quyết định số: 650 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính bị sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ**

**a) Danh mục thủ tục hành chính bị sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**

Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế thủ tục hành chính
<b>I.</b>	<b>Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 29/5/2019</b>		
1.	1.000479.00 0.00.00.H12	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động
2.	1.000464.00 0.00.00.H12	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
3.	1.000448.00 0.00.00.H12	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
4.	1.000436.00 0.00.00.H12	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
5.	1.000414.00 0.00.00.H12	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	

**b) Danh mục thủ tục hành chính bị sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I.</b>	<b>Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 07/7/2020</b>		

1.	2.001955.00 0.00.00.H12	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Luật số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội (Bộ Luật Lao động năm 2019)
2.	2.002103.00 0.00.00.H12	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	

**c) Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
I.	<b>Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 07/7/2020</b>		
1.	1.004954.00 0.00.00.H12	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	Bộ Luật Lao động năm 2019

**2. Danh mục Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp tỉnh được thu hồi, không công khai**


Số TT	Tên quy trình, thủ tục hành chính
I.	<b>Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 06/6/2019</b>
1.	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp
2.	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp
3.	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH CÀ MAU**

(Kèm theo Quyết định số: 650/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <a href="https://dangky.dichvucong.gov.vn/register">https://dangky.dichvucong.gov.vn/register</a> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <a href="http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh">http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh</a> (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.</li><li>- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</li></ul>						
1.	Thành lập Hội đồng thương	Trong thời hạn 15 ngày làm việc (cắt giảm 05/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 25%), kể từ khi nhận được hồ sơ	- Trực tiếp; - Trực tuyến (theo quy	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải	Không	- Luật số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội (Bộ Luật Lao	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	 lương tập thể	đầy đủ, hợp lệ, trong đó: - Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 09 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.	định).	quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Ủy ban nhân dân tỉnh; + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; + Các cơ quan, đơn vị liên quan.		động năm 2019); - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con (Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).	được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009466” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2.	 Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 01/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 14%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó: - Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.	- Trực tiếp; - Trực tuyến (theo quy định).	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Ủy ban nhân dân tỉnh; + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; + Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Không	- Bộ Luật Lao động năm 2019; - Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009467” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3.	Cấp Giấy phép	Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 07/27 ngày, tỷ lệ cắt giảm 26%),	- Trực tiếp; - Trực tuyến	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	Không	- Bộ Luật Lao động năm 2019;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	 hoạt động cho thuê lại lao động	kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó: - Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 13 ngày làm việc; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.	(theo quy định).	Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; + Các cơ quan, đơn vị liên quan.		- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ).	tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000479” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4.	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Trong thời hạn 15 ngày làm việc (cắt giảm 07/22 ngày, tỷ lệ cắt giảm 32%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó: - Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày làm việc; - Chủ tịch Ủy ban nhân	- Trực tiếp; - Trực tuyến (theo quy định).	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; + Sở Lao động - Thương binh và	Không	- Bộ Luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000464” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia



Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	dân tỉnh xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.		Xã hội; + Các cơ quan, đơn vị liên quan.			
5.	<p>Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động</p> <p><i>1. Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: Trong thời hạn 15 ngày làm (cắt giảm 07/22 ngày, tỷ lệ cắt giảm 32%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:</i></p> <p>- Sở Lao động – Thương</p>	<p>- Trực tiếp; - Trực tuyến (theo quy định).</p>	<p>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; + Các cơ quan, đơn vị liên quan.</p>	Không	<p>- Bộ Luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000448” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>





Số TT Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 09 ngày làm việc;</p> <p>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.</p> <p>2. Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm 07/27 ngày, tỷ lệ cắt giảm 26%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:</p> <p>- Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 13 ngày làm việc;</p>					



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.</p>					
6.	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	<p>Đối với trường hợp chấm dứt hoạt động cho thuê lại theo đề nghị của doanh nghiệp cho thuê lại; doanh nghiệp giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản: Trong thời hạn 13 ngày làm việc (cắt giảm 04/17 ngày, tỷ lệ cắt giảm 24%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 08 ngày làm việc;</li> <li>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến (theo quy định).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh;</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;</li> <li>+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>+ Các cơ quan, đơn vị liên quan.</li> </ul> </li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Luật Lao động năm 2019;</li> <li>- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000436” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.					
7.	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	<p>Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc;</li> <li>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến (theo quy định).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh;</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;</li> <li>+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;</li> <li>+ Ngân hàng nhận tiền ký quỹ;</li> <li>+ Các cơ quan, đơn vị liên quan.</li> </ul> </li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Luật Lao động năm 2019;</li> <li>- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.</li> </ul>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000414” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
8.	Đăng ký nội quy lao động của	- Cấp tỉnh: Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 03/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 43%), kể từ khi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Trực tuyến (theo quy</li> </ul>	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải	Không	Bộ Luật Lao động năm 2019	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	doanh nghiệp	<p>nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;</p> <p>- Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu được cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền): Trong thời hạn 07 ngày làm việc (chưa cắt giảm), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>	định).	<p>quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện:</p> <p>+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>+ Ban Quản lý Khu kinh tế;</p> <p>+ Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (được cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền).</p>			<p>được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "2.001955" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>

**Tổng số danh mục có 08 thủ tục hành chính./.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI,  
BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG  
- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN  
TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG  
ÍCH VÀ TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số: **650/QĐ-UBND** ngày **06** tháng 4 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Lao động, tiền lương cấp tỉnh</b>	<b>08</b>	<b>0</b>	<b>08</b>	<b>0</b>
1.	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	X		X	
2.	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	X		X	
3.	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	X		X	
4.	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	X		X	
5.	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	X		X	
6.	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	X		X	
7.	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	X		X	
8.	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	X		X	

**Tổng số danh mục có 08 thủ tục hành chính./.**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH CÀ MAU**

(Kèm theo Quyết định số: 650/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



**I. Lĩnh vực Lao động, tiền lương cấp tỉnh**

**1. Thủ tục: Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 09 ngày làm việc;

- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

**b) Quy trình giải quyết:**

**Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 08 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

**Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển kết quả giải quyết đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai theo quy định: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

**2. Thủ tục: Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể**



**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc;

- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

**b) Quy trình giải quyết:**

**Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 02 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

**Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển kết quả giải quyết đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai theo quy định: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

**3. Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 13 ngày làm việc;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

**b) Quy trình giải quyết:**

**Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương





bình và Xã hội để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 12 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

### **Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển kết quả giải quyết đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai theo quy định: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

### **4. Thủ tục: Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Sở Lao động - Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày làm việc;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

### **b) Quy trình giải quyết:**

#### **Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 09 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.



## **Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển kết quả giải quyết đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai theo quy định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

### **5. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động**

#### **a) Thời gian giải quyết:**

*\* Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: Trong thời hạn 15 ngày làm, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:*

- Sở Lao động - Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 09 ngày làm việc;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

#### **b) Quy trình giải quyết:**

### **Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 08 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

### **Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển kết quả giải quyết đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai theo quy định: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.



**\* Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:**

Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 13 ngày làm việc;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

### **Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 12 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

### **Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển kết quả giải quyết đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai theo quy định: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

## **6. Thủ tục: Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động**

**a) Thời gian giải quyết:** Đối với trường hợp chấm dứt hoạt động cho thuê lại theo đề nghị của doanh nghiệp cho thuê lại; doanh nghiệp giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản: Trong thời hạn 13 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Sở Lao động – Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 08 ngày làm việc;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động – Thương binh và xã hội.

### **b) Quy trình giải quyết:**

#### **Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**



- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 07 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

### **Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển kết quả giải quyết đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai theo quy định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

### **7. Thủ tục: Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động**

**a) Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong đó:

- Sở Lao động - Thương binh và xã hội tiếp nhận, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

### **b) Quy trình giải quyết:**

#### **Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 03 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, phê duyệt trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,5 ngày làm việc.



- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

**\* Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chuyển kết quả giải quyết đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện công khai theo quy định: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

**8. Thủ tục: Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp**

a) **Thời gian giải quyết:** Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Công chức trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế để xử lý hồ sơ theo thẩm quyền và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng/bộ phận chuyên môn thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Ban Quản lý Khu Kinh tế xem xét, xử lý hồ sơ và trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét, phê duyệt: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, trả kết quả giải quyết: 0,25 ngày làm việc.

*Lưu ý: Để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi./.*